

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THANH PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Thanh Phong, ngày 24 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã Thanh Phong khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THANH PHONG
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 648/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 646/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15, ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về tổ chức hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 07/TTr-HĐND ngày 21/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026 và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Thanh Phong khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 7 chương, 54 điều.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thanh Phong khóa XXI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- UBND xã, MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Đồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THANH PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội Đồng nhân xã Thanh Phong

Khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 – 2026

*(Ban hành kèm theo nghị quyết số:/NQ-HĐND, ngày/7/2025
của HĐND xã Thanh Phong khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 – 2026)*

Để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Thường trực Hội đồng nhân dân xã Thanh Phong cụ thể hóa về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND và mối quan hệ phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể bằng Quy chế này.

Chương I

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 1.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (gọi tắt là đại biểu) là người được cử tri ở địa phương bầu ra, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

2. Đại biểu thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại điều 33 của Luật tổ chức Chính quyền địa phương.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Điều 2.

1. Khi nhận được thông báo về thời gian họp, phải thực hiện nghiêm túc giờ giấc tham gia kỳ họp, trang phục tham gia kỳ họp phải gọn gàng, phù hợp với nội dung kỳ họp, khi nhận thông báo về dự kiến nội dung chương trình và tài liệu kỳ họp thì đại biểu phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc với cử tri, tham gia các hoạt động để chuẩn bị cho kỳ họp.

2. Trong kỳ họp đại biểu có nhiệm vụ sau:

a. Tham gia thảo luận và quyết định chương trình, nội dung chương trình kỳ họp.

b. Thảo luận tại kỳ họp HĐND xã các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

c. Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

Điều 3. Đại biểu là thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ tham gia các cuộc họp Ban, thảo luận, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 4. Khi được mời hoặc được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công tham gia Đoàn giám sát của Thường trực, của Ban để tiến hành hoạt động giám sát, khảo sát ở các thôn nơi đại biểu ứng cử thì đại biểu có trách nhiệm tham gia, trường hợp đại biểu không tham gia được thì phải báo cáo trước với trưởng đoàn (hoặc phó đoàn) giám sát.

Điều 5. Đại biểu phải không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động đại biểu, nắm vững chủ trương, chính sách pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu; vận động nhân dân thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã. Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ giành riêng cho đại biểu.

Điều 6.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời về những nội dung mà đại biểu chất vấn.

2. Trong thời gian họp HĐND, việc chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành theo trình tự sau đây:

- Đại biểu HĐND gửi các ý kiến chất vấn đến Thường trực HĐND.
- Thường trực chuyển nội dung chất vấn đến cơ quan hoặc người bị chất vấn.
- Cơ quan hoặc người bị chất vấn trả lời tại kỳ họp những vấn đề mà đại biểu chất vấn. Nội dung trả lời phải cụ thể, nêu rõ đúng, sai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và đề ra biện pháp khắc phục.

Trong trường hợp cần điều tra xác minh thì HĐND xã có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của HĐND xã hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và gửi văn bản trả lời cho Thường trực HĐND xã.

3. Trong thời gian giữa 2 kỳ họp, việc chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND được gửi đến Thường trực HĐND để chuyển đến cơ quan hoặc người được chất vấn và quyết định thời gian trả lời chất vấn.

Trong trường hợp chưa thỏa mãn với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu HĐND có thể đề nghị Thường trực đưa ra thảo luận tại kỳ họp. Khi cần thiết HĐND xã ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn.

Điều 7. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Đại biểu HĐND xã có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà đại biểu không thể đảm đương được nhiệm vụ của đại biểu.

Đại biểu Hội đồng nhân dân không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân và không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân hoặc cử tri bãi nhiệm. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân thì việc bãi nhiệm phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành. Trình tự cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đại biểu Hội đồng nhân dân bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại biểu Hội đồng nhân dân đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân

Điều 9. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Việc thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân

dân cấp xã do Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định.

Chương II

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 10.

1. Hội đồng nhân dân xã có 2 Ban: Ban kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa – xã hội. Mỗi ban có 01 trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, 01 phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, có 03 thành viên do HĐND bầu ra, các thành viên hoạt động kiêm nhiệm.

2. Các Ban của HĐND hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã; trong thời gian giữa hai kỳ họp thì báo cáo công tác với Thường trực.

3. Các thành viên của Ban HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

4. Hiệu quả hoạt động của Ban được bảo đảm bằng hiệu quả của các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát và hoạt động của các thành viên Ban.

5. Các Ban chịu sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các Ban của Hội đồng nhân dân được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong các văn bản của mình.

Điều 11.

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và của Thường trực, Ban xây dựng chương trình công tác của mình.

2. Ban họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

Điều 12.

1. Trưởng Ban có nhiệm vụ quyền hạn sau:

- Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.
- Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, thực hiện nhiệm vụ, công việc của Ban.
- Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực, các Ban khác, các Ban ngành, đoàn thể xã.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Thường trực HĐND xã.

- Tham dự các cuộc họp do Thường trực triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND xã tổ chức mời.

- Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban.

- Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát (nếu được phân công) của Ban tại kỳ họp.

2. Phó Trưởng Ban có nhiệm vụ quyền hạn sau:

- Giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách.

- Điều hành công việc của Ban khi Trưởng Ban ủy quyền.

- Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công.

Điều 13.

1. Ban tổ chức cuộc họp toàn thể để thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo và các nội dung khác trình Thường trực và Hội đồng nhân dân xã; xem xét quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

2. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự cuộc họp của Ban theo giấy triệu tập của Trưởng Ban; thảo luận và biểu quyết các vấn đề xem xét tại cuộc họp; trường hợp không tham dự cuộc họp thì phải báo cáo lý do với Trưởng Ban.

Điều 14.

1. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban tổ chức họp thẩm tra báo cáo, dự thảo Nghị quyết, đề án và các nội dung khác theo sự phân công của Thường trực hoặc của Hội đồng nhân dân xã.

2. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các ban, ngành hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án và những nội dung khác.

3. Việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác được thực hiện theo trình tự sau:

- Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày;

- Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;

- Thành viên Ban thảo luận;

- Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

- Chủ trì cuộc họp kết luận;

- Ban biểu quyết;

4. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Điều 15.

1. Căn cứ vào ý kiến tại phiên họp thẩm tra, Trưởng Ban chịu trách nhiệm chỉ đạo hoàn thiện báo cáo thẩm tra trình HĐND xã tại kỳ họp.

2. Báo cáo thẩm tra phải phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên Ban.

3. Báo cáo thẩm tra của Ban được trình bày trước HĐND xã bằng văn bản do Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban thực hiện.

Điều 16.

1. Ban có trách nhiệm gửi báo cáo cho Thường trực về chương trình và kết quả hoạt động hàng quý của mình.

2. Ban có trách nhiệm cử Trưởng ban, Phó Trưởng Ban hoặc thành viên tham gia hoạt động của Thường trực khi có yêu cầu.

Điều 17. Khi tiến hành hoạt động tại các thôn, Ban thông báo cho đại biểu, Ban công tác MTTQ thôn, Trưởng thôn biết để phối hợp hoạt động.

Điều 18. Ủy ban nhân dân, cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND, tổ chức hữu quan trên địa bàn xã có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban yêu cầu và tạo điều kiện để Ban hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kinh tế - ngân sách của HĐND cụ thể như sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung của kỳ họp HĐND, thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân về lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân sách, xây dựng cơ bản, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

2. Giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND và các cán bộ chuyên môn thuộc UBND xã về lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân sách, xây dựng cơ bản, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ; giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND xã về lĩnh vực ban phụ trách.

3. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân sách, xây dựng cơ bản, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ tại địa phương;

4. Kiến nghị với HĐND về những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân sách, xây dựng cơ bản, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ.

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND.

Điều 20. Nhiệm vụ quyền hạn của Ban văn hóa – xã hội của HĐND xã cụ thể như sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND, thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, môi trường do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công;

2. Giúp HĐND xã giám sát hoạt động của UBND, các phòng ban, đơn vị và các cán bộ chuyên môn thuộc UBND xã về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, môi trường; giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND xã về lĩnh vực được phân công;

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân số, môi trường do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công;

5. Tham gia xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến nghị với HĐND về những biện pháp bảo đảm việc thi hành pháp luật ở địa phương;

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 21.

Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân cấp xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân cấp xã giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số. Tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã, Thường trực ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân. 3. Hiệu quả hoạt động của Thường trực được đảm bảo bằng hiệu quả của các cuộc họp của thường trực, hoạt động của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (gọi tắt là Chủ

tịch), Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (gọi tắt là Phó Chủ tịch) cùng với sự tham gia của các Ban, các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 22.

1. Chủ tịch chỉ đạo hoạt động của Thường trực thay mặt Thường trực giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc các tổ chức thành viên của Ủy ban mặt trận tổ quốc, các tổ chức xã hội, các phòng ban, cơ quan đơn vị và công dân trong xã.

2. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch, khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch.

3. Khi khuyết Chủ tịch thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch cho đến khi Hội đồng nhân dân xã bầu được Chủ tịch mới.

4. Chủ tịch hoạt động kiêm nhiệm, Phó chủ tịch hoạt động chuyên trách.

Điều 23. Trong việc chuẩn bị triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực có nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, dự thảo Nghị quyết, các loại báo cáo, tờ trình các đề án trình HĐND trên cơ sở Nghị quyết của HĐND, đề nghị của đại biểu HĐND.

2. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của HĐND xã; kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Thường trực chủ trì họp với Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của các Ban để dự kiến nội dung chương trình và chuẩn bị cho kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp giao cho các ban ngành, cán bộ chuyên môn UBND xã chuẩn bị.

Chủ tịch Mặt trận tổ quốc được mời dự cuộc họp này.

3. Quyết định triệu tập kỳ họp, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

5. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp.

6. Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

7. Đôn đốc các cơ quan tổ chức gửi tài liệu kỳ họp đúng kỳ hạn pháp luật quy định.

Điều 24. Khi chủ tọa kỳ họp, Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Điều hành kỳ họp theo nội dung chương trình đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua, đề nghị Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh nội dung, chương trình khi cần thiết.

2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến, dành thời gian cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

5. Chỉ đạo việc tiếp thu các ý kiến của đại biểu và chỉnh sửa các dự thảo nghị quyết.

6. Điều hành để Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua nghị quyết.

Điều 25. Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân xã, các phòng ban, đơn vị, các cơ quan khác của nhà nước ở địa phương thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực có nhiệm vụ quyền hạn sau:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, các phòng ban, đơn vị và các cơ quan khác của nhà nước đóng trên địa bàn xã báo cáo trực tiếp bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trong xã Thường trực có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan hữu quan nhà nước chấm dứt các hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực có thể trình ra kỳ họp gần nhất hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để Hội đồng nhân dân xem xét quyết định.

5. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất:

a) Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trong việc điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban, Thường trực có nhiệm vụ quyền hạn sau:

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình HĐND xã.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã và một số công việc khác.

3. Phân công các Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND xã và của Thường trực HĐND.

4. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động.

5. Tham gia cuộc họp của các ban và phát biểu ý kiến tại cuộc họp của các Ban.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực với các Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban.

7. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND và các Ban bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Điều 27. Trong việc chuẩn bị dự kiến chương trình hoạt động và chương trình giám sát hàng năm của HĐND xã, Thường trực có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thông báo đến Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các Ban và đại biểu để các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị ý kiến đóng góp về dự kiến chương trình hoạt động, chương trình giám sát của HĐND xã.

2. Thường trực tự mình hoặc trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 điều này lập dự kiến nội dung, chương trình hoạt động, chương trình giám sát của HĐND xã năm sau trình HĐND xã xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm.

Điều 28. Trong chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã Thường trực Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Căn cứ vào nội dung, chương trình giám sát của Hội đồng xã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nội dung giám sát để Thường trực, các Ban và các đại biểu tổ chức thực hiện.

2. Tiếp nhận, xem xét báo cáo kết quả giám sát.

3. Điều chỉnh chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

4. Tổng hợp báo cáo việc thực hiện chương trình và kết quả giám sát vào kỳ họp thường lệ cuối năm.

Điều 29. Thường trực điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban theo quy định sau:

1. Xem xét cho ý kiến về chương trình giám sát của Ban.

2. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch giám sát của các Ban, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND xã và của Thường trực HĐND.

4. Hàng quý, tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng Ban của các Ban để phối hợp hoạt động giám sát về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

5. Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND xã.

Điều 30. Trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu, Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

2. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Ban công tác mặt trận thôn và đại biểu gửi đến để chuyển cho cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan xem xét, giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, báo cáo trước HĐND xã những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan.

3. Tổ chức đề đại biểu nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách, chế độ với đại biểu.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã.

Điều 31.

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tạo điều kiện cho đoàn công tác của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, và các đoàn công tác khác khi đến địa phương công tác.

2. Thường trực HĐND gửi báo cáo hàng tháng, quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã lên HĐND và UBND tỉnh.

Điều 32. Thường trực mỗi tháng họp ít nhất một lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các Nghị quyết của HĐND xã các quyết định của Thường trực và đề ra nhiệm vụ công tác tháng sau:

1. Chủ tịch chủ trì cuộc họp của Thường trực, khi chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch chủ trì.

2. Thành viên Thường trực có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Thường trực trong trường hợp không thể tham dự được thì báo cáo Chủ tịch; Ủy ban nhân dân xã, đại diện Ban Thường trực Mặt trận tổ quốc xã được mời dự cuộc họp của Thường trực.

3. Cán bộ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã đại diện các đoàn thể xã có thể được mời dự cuộc họp này khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Người được mời dự cuộc họp được phát biểu ý kiến về các nội dung của cuộc họp nhưng không được biểu quyết.

Điều 33.

1. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã.

3. Thành lập Tổ đại biểu thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chương IV**KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 34. Kỳ họp là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 35.

1. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

3. Cử tri ở cấp xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của cấp xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

4. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

Điều 36. Thường trực chủ tọa kỳ họp, bảo đảm để kỳ họp được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, đạt hiệu quả thiết thực theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua bảo đảm để Hội đồng nhân dân xã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 37. Hội đồng nhân dân xã quyết định việc biểu quyết bằng cách giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc bằng cách khác theo đề nghị của chủ tọa phiên họp.

Điều 38.

1. Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của HĐND xã chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Chậm nhất là 10 ngày các dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp phải được gửi tới Thường trực HĐND xã và các Ban của HĐND xã.

3. Chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Thường trực chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trong đợt tiếp xúc cử tri chuẩn bị cho kỳ họp đến UBND xã, các cơ quan hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc của cử tri trước HĐND tại kỳ họp.

4. Dự kiến nội dung chương trình kỳ họp, thông báo triệu tập kỳ họp các báo cáo, tờ trình, đề án trình Hội đồng nhân dân xã, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu cần thiết khác phải gửi đến đại biểu chậm nhất là 5 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp.

5. Ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND phải được thường trực thông báo cho nhân dân biết chậm nhất là 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 39. Thường trực có trách nhiệm gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp Hội đồng nhân dân tới Thường trực HĐND và Ủy ban nhân dân cấp trên. Trực tiếp gửi giấy mời tới tổ đại biểu HĐND cấp trên được bầu ở địa phương. Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc xã, người đứng đầu các đoàn thể nhân dân cùng cấp và đại diện cử tri (nếu có).

Các thành viên Ủy ban nhân dân, trưởng, phó các phòng, cơ quan đơn vị và cán bộ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã không phải là đại biểu HĐND xã được mời dự các kỳ họp của HĐND xã, có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND và phát biểu ý kiến về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực mà mình phụ trách theo yêu cầu của HĐND hoặc theo đề nghị của mình khi được chủ tọa phiên họp đồng ý.

Kỳ họp HĐND xã, khai mạc, chất vấn, trả lời chất vấn, bế mạc có thể được phát thanh trực tiếp trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

Điều 40. Trước khi triệu tập kỳ họp căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, đề nghị của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, các Ban, các Tổ và đại biểu, Thường trực dự kiến chương trình làm

việc của kỳ họp, xem xét việc chuẩn bị các nội dung trình Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp và quyết định những vấn đề khác liên quan đến kỳ họp.

1. Hội đồng nhân dân xã thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại các kỳ họp. Trường hợp cần thiết Hội đồng nhân dân xã quyết định thảo luận tại các tổ đại biểu.

2. Tại kỳ họp, Chủ tịch có thể mời Trưởng, Phó các Ban của HĐND và các thành viên khác có liên quan để trao đổi những vấn đề cần thiết trình Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định.

Điều 41. Đại biểu phát biểu ý kiến tại phiên họp theo trình tự sau:

a. Đại biểu gửi đăng ký phát biểu tới thư ký kỳ họp tại phiên họp, chủ tọa kỳ họp mời từng đại biểu phát biểu.

b. Đại biểu phát biểu tập trung vào vấn đề đang điều hành thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề, thời gian phát biểu không quá 10 phút, trong trường hợp HĐND cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do chủ tọa quyết định.

c. Trong trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi thư ký kỳ họp để tổng hợp.

2. Đại biểu, biểu quyết tại phiên họp theo trình tự sau:

a. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết. Đại biểu có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành.

b. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được HĐND xã biểu quyết thông qua thì chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án xem xét quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 42. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Thường trực HĐND xã lựa chọn 02 công chức thuộc cơ quan giúp việc của Hội đồng nhân dân xã (Văn phòng HĐND và UBND xã) để thực hiện công tác thư ký kỳ họp và báo cáo HĐND xem xét, quyết định tại phiên họp trừ bị (nếu có) hoặc tại phiên khai mạc kỳ họp HĐND.

Công tác thư ký kỳ họp của HĐND bao gồm các nội dung sau:

1. Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

3. Tổng hợp đầy đủ trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại kỳ họp và phiên họp của Thường trực HĐND xã.

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 43. Tại kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân xã quyết định kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; quyết định dự toán và phân bổ ngân sách ngân sách phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh dự toán ngân sách; quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã trong năm sau; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nghe Thường trực báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, thông báo kết quả thực hiện chương trình và kế hoạch giám sát, nghe UBND xã báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, nghe Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền và tổng hợp những ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo tình hình hoạt động của HĐND xã, của UBND xã, xem xét việc trả lời chất vấn.

Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo của cơ quan nhà nước, ban hành nghị quyết về những vấn đề Hội đồng nhân dân xã cần xem xét quyết định.

Tại kỳ họp thường lệ cuối năm, Hội đồng nhân dân còn quyết định việc thông qua Nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã trong năm sau.

Điều 44. Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa mới tại kỳ họp này ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

Điều 45. Hội đồng nhân dân xã xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết, báo cáo, tờ trình theo trình tự sau:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại diện các ban của Hội đồng nhân dân được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã yêu cầu Ủy ban nhân dân, các cơ quan hữu quan báo cáo, giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

5. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 46. Nghị quyết và các biên bản kỳ họp HĐND xã phải do Chủ tịch ký.

Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Nghị quyết và biên bản kỳ họp phải được gửi lên thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND xã phải được gửi đến UBND xã, các thôn, các cơ quan có liên quan để tổ

chức thực hiện, việc công bố Nghị quyết của HĐND xã trên các phương tiện thông tin đại chúng do Thường trực HĐND xã quyết định.

Chương V

MỐI QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ

Điều 47. Mối quan hệ giữa Thường trực và các Ban HĐND xã với UBND xã.

1. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình, trình HĐND xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết HĐND xã, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp.

2. Định kỳ một tháng một lần UBND xã báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, việc thực hiện dự toán ngân sách theo nghị quyết của HĐND xã cho thường trực HĐND xã, UBND xã chịu sự giám sát của HĐND xã, các Ban HĐND xã giúp Thường trực HĐND xã thực hiện công tác giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực HĐND xã được mời dự các cuộc họp hàng tuần giao ban và các cuộc họp khác của UBND xã bàn về thực hiện nhiệm vụ Kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp sơ kết, tổng kết của UBND xã.

4. Đại diện các ban của HĐND xã được mời dự các cuộc họp của UBND xã khi bàn đến công việc có liên quan.

5. UBND xã, cán bộ chuyên môn thuộc UBND xã có trách nhiệm báo cáo và cung cấp tài liệu có liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực HĐND, các ban của HĐND xã. Trong hoạt động giám sát các Ban của HĐND xã, yêu cầu thủ trưởng cơ quan, cán bộ chuyên môn thuộc UBND xã cung cấp tình hình, tài liệu và các vấn đề có liên quan cần thiết đến hoạt động của HĐND xã liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Thường trực và của các Ban HĐND xã.

6. Sau khi thống nhất với Thường trực về nội dung chương trình kỳ họp, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo các thành viên UBND xã, cán bộ chuyên môn của UBND xã phối hợp với Thường trực và các Ban HĐND xã chuẩn bị nội dung của kỳ họp, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp phải bảo đảm đúng thời gian theo quy định của luật, nếu chậm thời gian Thường trực HĐND xã sẽ quyết định không thông qua tại kỳ họp HĐND xã.

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các thành viên của UBND xã, lãnh đạo các phòng ban, đơn vị, cán bộ chuyên môn thuộc UBND xã trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp hoặc có thể trả lời bằng văn bản cho các đại biểu HĐND xã và Thường trực HĐND xã khi có ý kiến chất vấn.

7. UBND xã có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực, các Ban của HĐND xã các văn bản quy phạm pháp luật do UBND xã ban hành.

Điều 48. Mỗi quan hệ giữa thường trực HĐND xã với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên các tổ chức xã hội khác.

1. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên trong việc tạo điều kiện cho đại biểu HĐND xã làm nhiệm vụ của người đại biểu và tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử để thu thập ý kiến, kiến nghị và nguyện vọng của cử tri, báo cáo với HĐND xã.

2. Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên thường xuyên giám sát tư cách và thực hiện nhiệm vụ của các đại biểu HĐND xã, đề nghị HĐND xã xem xét bãi nhiệm những đại biểu không hoàn thành nhiệm vụ và vi phạm pháp luật không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm thường trực thông báo bằng văn bản đến Ủy ban mặt trận tổ quốc về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã nêu những kiến nghị đối với MTTQ xã.

Đại diện ban thường trực MTTQ xã được mời dự kỳ họp của HĐND xã để thông báo về hoạt động của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã về công tác tham gia xây dựng chính quyền và nêu những kiến nghị của Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã đối với HĐND, UBND xã và các đại biểu HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc trong việc lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của địa phương.

5. Thường trực HĐND xã mời đại diện ban thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên của MTTQ xã tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của HĐND xã.

6. Đại diện Thường trực và các Ban của HĐND xã được mời dự các cuộc họp của MTTQ và trực tiếp phối hợp với ban thường trực MTTQ xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc hội nghị tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu HĐND các cấp, phối hợp tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Điều 49. Văn phòng HĐND và UBND xã.

1. Văn phòng HĐND và UBND xã là bộ phận tham mưu, giúp việc trực tiếp cho HĐND xã. Giúp Thường trực, các Ban HĐND xã, là cầu nối trong quan hệ công tác giữa Thường trực, các Ban của HĐND xã với văn phòng HĐND – UBND tỉnh, văn phòng UBND và MTTQ các Ban ngành đoàn thể cấp xã đảm bảo phối hợp phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND xã.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã giúp Thường trực, các Ban HĐND xã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm. Phục vụ hoạt động của Thường trực, chuẩn bị kỳ họp và đảm bảo hoạt động của đại biểu tại kỳ họp HĐND xã theo quy chế hoạt động của HĐND và các quy định khác của pháp luật.

3. Tổ chức phục vụ Thường trực, các Ban HĐND xã tiếp dân, tiếp nhận đơn thư, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân gửi đến Thường trực và chuyển đến cơ quan tổ chức có thẩm quyền để giải quyết. Tổ chức phục vụ các đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

4. Giúp HĐND xã và Thường trực điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND xã trong thẩm tra các báo cáo, đề án do Thường trực phân công.

5. Văn phòng HĐND & UBND xã Phối hợp với các Ban HĐND xã chuẩn bị các báo cáo về hoạt động của HĐND tại kỳ họp, rà soát lần cuối về thể thức nội dung văn bản trước khi trình HĐND xã, thường trực HĐND xã xem xét phê chuẩn hoặc thông qua.

6. Văn phòng HĐND & UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phục vụ kỳ họp của HĐND, quản lý con dấu, lưu trữ hồ sơ, tài liệu HĐND xã, cung cấp tài liệu cho Thường trực và các ban HĐND xã theo quy định của pháp luật.

7. Văn phòng HĐND & UBND xã thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐND xã và Thường trực giao.

Chương VI

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 50.

1. Kinh phí hoạt động của HĐND xã là khoản ngân sách địa phương do Thường trực HĐND xã trình HĐND xã quyết định theo quy định hiện hành.

Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND xã phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, dân chủ đúng quy định. Chủ tịch HĐND chỉ đạo thực hiện việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND xã.

Văn phòng HĐND - UBND xã giúp chủ tịch HĐND xã trong việc tổ chức thực hiện kinh phí hoạt động của HĐND.

Điều 51. Đại biểu HĐND xã được hưởng các chế độ sau:

1. Được cấp tài liệu và thông tin cần thiết khác liên quan đến hoạt động của đại biểu.

2. Được cấp hoạt động phí hàng tháng bằng hệ số là 0,3 mức lương tối thiểu theo quy định hiện nay.

3. Đại biểu đương nhiệm được cấp thẻ bảo hiểm y tế và được cấp giấy chứng nhận đại biểu HĐND xã.

4. Đại biểu HĐND xã được Thường trực HĐND xã và các Ban HĐND xã mời tham gia Đoàn giám sát hoặc triệu tập dự hội nghị, tập huấn nghiệp vụ được hưởng một số chế độ từ kinh phí hoạt động của HĐND xã:

Điều 52. Các đại biểu HĐND xã cuối nhiệm kỳ nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định.

Điều 53. Đại biểu là cán bộ công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến thường trực HĐND.

Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu thì trước khi ra quyết định chuyển cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực, Thường trực báo cáo Hội đồng nhân dân xã và thông báo tới ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, cử tri nơi bầu ra đại biểu HĐND đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Chương VII.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 54. HĐND xã, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã, các tổ chức thành viên của MTTTQ xã, các Cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn xã có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực HĐND xã để tổng hợp trình HĐND xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình cụ thể./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THANH PHONG